

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề cương và Dự toán Đề án “Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Trồng trọt năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 5 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 01/2012/QĐ-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3282/TTr-SNN ngày 21 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện lập đề án Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (Kèm theo Quyết định) với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đề án: “Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai”.

2. Mục đích, yêu cầu lập đề án

a) Mục đích

- Thông qua việc lập đề án hoạch định được vùng trồng tập trung các cây trồng chủ lực theo hướng hàng hóa gắn với chế biến, bảo quản, tiêu thụ, góp phần cơ cấu lại nền nông nghiệp, nâng cao giá trị gia tăng, phát triển bền vững và xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng bộ tiêu chí xem xét, công nhận, phát triển vùng sản xuất phù hợp với điều kiện của tỉnh Đồng Nai.



- Đề xuất vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tạo địa bàn sản xuất nông nghiệp ổn định lâu dài, góp phần khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển.

b) Yêu cầu

- Xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn để xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung phải phù hợp với tính chất lý, hóa học của đất, khí hậu, nguồn nước, đặc tính sinh học của cây trồng, lợi thế vùng; bảo đảm xây dựng vùng nguyên liệu gắn với chế biến và thị trường.

- Xác định quan điểm, mục tiêu, định hướng phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, định hướng phát triển nông nghiệp bền vững của tỉnh Đồng Nai.

- Đề xuất được hệ thống giải pháp phát triển các hình thức hợp tác, liên kết tại vùng sản xuất hàng hóa tập trung trên cơ sở hợp đồng; tạo điều kiện cấp chứng nhận chất lượng và truy xuất nguồn gốc; nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, bảo đảm lợi ích hài hòa giữa các bên tham gia.

3. Phạm vi đối tượng nghiên cứu của đề án

a) Đối tượng nghiên cứu

- Các loại cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Tài nguyên đất (phân bố không gian, tính chất lý hóa học, khả năng thích nghi đất đai...).

- Tài nguyên nước (khả năng tưới, điều kiện nước mặt, kế thừa tài liệu đánh giá xâm nhập mặn...).

- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Nguồn nhân lực ở địa phương liên quan đến sản xuất nông nghiệp và chủ thể tham gia sản xuất nông nghiệp (Cán bộ và người nông dân).

- Cơ sở chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm trồng trọt.

- Các cơ chế chính sách hỗ trợ và khuyến khích cho sản xuất nông nghiệp.

b) Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về không gian: Toàn bộ diện tích 266.289 ha đất sản xuất nông nghiệp của tỉnh Đồng Nai (diện tích tổng hợp từ Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh) trên phạm vi 09 huyện: Tân Phú, Định Quán, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Xuân Lộc, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ, Thống Nhất và 2 thành phố Biên Hòa, Long Khánh.

- Phạm vi thời gian: Số liệu hiện trạng được đánh giá từ năm 2010 - 2020 và các số liệu định hướng cho các năm 2025 - 2030, tầm nhìn tổng quát đến năm 2050.

4. Nội dung chính của Đề án

- Đánh giá các nguồn lực liên quan như: Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội.

- Đánh giá hiện trạng ngành trồng trọt: Hiện trạng về quy mô và phân bố diện tích các loại cây trồng. Hiện trạng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất cây trồng. Hiện trạng về công nghiệp chế biến nông sản. Hiện trạng về thương hiệu sản phẩm trồng trọt. Hiện trạng về tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và chuỗi giá trị sản phẩm. Hiện trạng về hiệu quả sản xuất các loại cây trồng chính. Hiện trạng về cơ chế chính sách.

- Hiện trạng phát triển vùng trồng tập trung: Hiện trạng phân bố vùng trồng tập trung. Hiện trạng phát triển hạ tầng gắn với các vùng trồng tập trung.

- Dự báo một số yếu tố có liên quan: Dự báo thị trường tiêu thụ và xem xét tính cạnh tranh của sản phẩm. Dự báo những tác động của vùng Đông Nam Bộ, vùng Kinh tế trọng điểm phía nam đến phát triển nông, lâm, ngư nghiệp; trong đó phân tích những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực. Dự báo tác động của phát triển công nghiệp, dịch vụ và đô thị hóa đến sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh Đồng Nai đến năm 2030. Dự báo khoa học - công nghệ, ứng dụng vào sản xuất ngành nông nghiệp. Dự báo quỹ đất dành cho sản xuất nông nghiệp. Dự báo về dân số - lao động và cơ cấu lao động làm việc trong ngành nông nghiệp. Dự báo biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Quan điểm và mục tiêu phát triển:

+ Định hướng phát triển các cây trồng chủ lực: Cơ sở xây dựng phương án. Xác định rõ phương hướng và quy mô chuyển đổi cơ cấu cây trồng cho phù hợp với các nguồn lực, có mức thích nghi cao (đã phân tích đánh giá ở phần trên); phù hợp với công nghiệp chế biến; với các tiến bộ khoa học công nghệ; với sự phát triển của công nghiệp và dịch vụ du lịch...

+ Phương án phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung: Nguyên tắc xây dựng vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Xây dựng Bộ tiêu chí về vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Đề xuất phương án phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

- Đề xuất các dự án ưu tiên đầu tư.

- Hệ thống giải pháp:

+ Nhóm giải pháp về quy hoạch nhằm xác định rõ tính ổn định về đất đai trong các vùng sản xuất tập trung.

+ Nhóm giải pháp về hoàn thiện hệ thống hạ tầng và dịch vụ hậu cần cho vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung

+ Nhóm giải pháp về phát triển các hình thức hợp tác, liên kết tại vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.

+ Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ áp dụng đối với vùng sản xuất hàng hóa tập trung.

+ Nhóm giải pháp về quản lý và cấp mã số vùng trồng.

+ Nhóm giải pháp về xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại và tiêu thụ sản phẩm cho vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung.



- + Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách.
- + Nhóm giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực.
- Khái toán vốn đầu tư.
- Tổ chức thực hiện đề án.

6. Sản phẩm của Đề án:

(1) Báo cáo Đề án Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (20 bản).

(2) Báo cáo tóm tắt Đề án Phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (20 bản).

(3) Bộ tiêu chí vùng sản xuất hàng hóa tập trung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (20 bản).

(4) Bản đồ màu (bản giấy phục vụ lưu trữ):

- Bản đồ màu cấp tỉnh tỷ lệ 1/100.000 gồm: 05 bộ. Mỗi bộ gồm 3 loại bản đồ:

+ Bản đồ hiện trạng sản xuất ngành trồng trọt tỉnh Đồng Nai năm 2022.

+ Bản đồ các đơn vị đất đai và đánh giá thích nghi cây trồng.

+ Bản đồ định hướng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung tỉnh Đồng Nai.

- Bản đồ màu cấp huyện tỷ lệ 1/50.000 gồm: 06 bộ (5 bộ phục vụ cho lưu trữ, quản lý cấp tỉnh, 1 bộ được tách ra bàn giao cho từng huyện, thành phố tương ứng). Mỗi bộ gồm:

+ 11 Bản đồ hiện trạng sản xuất ngành trồng trọt huyện năm 2022 của từng huyện, thành phố.

+ 11 Bản đồ các đơn vị đất đai và đánh giá thích nghi cây trồng của từng huyện, thành phố.

+ 11 Bản đồ bố trí các vùng sản xuất cây trồng tập trung của từng huyện, thành phố.

(5) File bản đồ số hóa trên nền ArcGIS (được bàn giao kèm trong Đĩa CD)

- File bản đồ màu cấp tỉnh tỷ lệ 1/100.000:

+ Bản đồ hiện trạng sản xuất ngành trồng trọt tỉnh Đồng Nai năm 2021.

+ Bản đồ các đơn vị đất đai và đánh giá thích nghi cây trồng.

+ Bản đồ định hướng phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung tỉnh Đồng Nai.

- File bản đồ màu cấp huyện tỷ lệ 1/50.000:

+ 11 Bản đồ hiện trạng sản xuất ngành trồng trọt huyện năm 2022 của từng huyện, thành phố.

+ 11 Bản đồ các đơn vị đất đai và đánh giá thích nghi cây trồng của từng huyện, thành phố.

+ 11 Bản đồ bố trí các vùng sản xuất cây trồng tập trung của từng huyện, thành phố.

(6) Đĩa CD lưu các file báo cáo, bảng biểu, bản đồ và dữ liệu số hóa (20 đĩa).

7. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ đầu tư: Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi.

- Cơ quan tư vấn thực hiện: Thực hiện đấu thầu rộng rãi, để lựa chọn đơn vị tư vấn thực hiện lập đề án.

- Sở Tài nguyên và Môi trường: Cung cấp bản đồ số về hiện trạng sử dụng đất cấp tỉnh, cấp huyện; bản đồ quy hoạch sử dụng đất cấp huyện để làm bản đồ nền phục vụ điều tra đất sản xuất nông nghiệp, đánh giá đất đai và xét thích nghi để xây dựng bản đồ bố trí vùng sản xuất nông nghiệp tập trung; phối hợp cùng cơ quan quản lý đề án trong việc đóng góp ý kiến, thẩm định dự án...

- Các sở, ngành có liên quan khác: Tham gia phối hợp cùng cơ quan quản lý đề án để tổ chức triển khai, đóng góp ý kiến, thẩm định đề án...

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Chỉ đạo các Phòng chuyên môn cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ có liên quan đến dự án trên địa bàn; trong quá trình điều tra thu thập thông tin, khảo sát thực địa trên địa bàn phục vụ dự án. Cụ thể:

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu, bản đồ có liên quan đến dự án trên địa bàn;

+ Phòng Nông nghiệp và Phát triển, Phòng Kinh tế phối hợp cung cấp các thông tin về tình hình sản xuất nông nghiệp qua các năm; các thông tin về hệ thống tưới, tiêu và các thông tin khác ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp trên địa bàn.

+ Thông báo đến các địa phương liên quan biết về nội dung, kế hoạch thực hiện đề án và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã/phường/thị trấn trực thuộc phối hợp với đơn vị thực hiện trong quá trình điều tra, khảo sát thực địa và cung cấp các thông tin cần thiết cho Đề án.

- Ủy ban nhân dân cấp xã: Cử cán bộ chuyên môn, cán bộ ấp phối hợp tham gia quá trình điều tra khảo sát thực địa, điều tra về tình hình sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2023.

9. Dự toán kinh phí và nguồn vốn thực hiện

- Tổng dự toán: **1.615.107.000 đồng** (Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm mười lăm triệu, một trăm lẻ bảy nghìn đồng). Dự toán chi tiết trình bày ở phụ lục đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp trong kế hoạch hàng năm giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
 - Chủ tịch, PCT. UBND tỉnh (Đ/c Phi);
 - Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
 - Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN.
- (Khoa/446.Qdsxntaptrung)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Phi